

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 11 năm 2024

## THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Bệnh viện Từ Dũ đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu Mua sắm vật tư tiêu hao hành chính với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Từ Dũ.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:  
CV. Thủy Tiên – Nhân viên, Phòng Hành chính Quản trị  
Số điện thoại: 028. 54042829 (Số nội bộ: 207).

### 3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp hoặc theo đường bưu điện tại địa chỉ: Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Từ Dũ, 284 Công Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (Bản báo giá có mô tả chi tiết kỹ thuật, đóng dấu, ký và ghi rõ họ tên).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 20/11/2024 đến trước 14 giờ 00 ngày 29/11/2024. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 29/11/2024.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

#### 1. Danh mục hàng hoá

STT	MẶT HÀNG	MÔ TẢ KỸ THUẬT	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1.	Bao 6*12 (Túi PP 6-12)	Kích thước: 6 x 12cm ± 1 Chất liệu: Nhựa tự phân hủy sinh học Màu sắc: trắng (không in) Số lượng cái/kg: 1.600 cái/kg (± 2%) Đóng gói: Mỗi bao nhỏ 1 kg hàn kín	kg	107	
2.	Bao 10*15 (Túi PE 10*15)	Kích thước: 10 x 15cm ± 1 Chất liệu: Nhựa tự phân hủy sinh học Màu sắc: trắng (không in) Số lượng cái/kg: 1.000 cái/kg (± 2%) Đóng gói: Mỗi bao nhỏ 1 kg hàn kín	kg	31	
3.	Bao nilon 20*30 (Túi PP 20*30)	Kích thước: 20 x 30cm ± 1 Chất liệu: Nhựa tự phân hủy sinh học Màu sắc: trắng (không in) Số lượng cái/kg: 240 cái/kg (± 5 cái) Đóng gói: Mỗi bao nhỏ 1 kg hàn kín	kg	213	

4.	Bao 30*40 (Túi PE 30*40)	Kích thước: 30 x 40cm ± 1 Chất liệu: Nhựa tự phân hủy sinh học. Màu sắc: trắng (không in) Số lượng cái/kg: 139 cái/kg (± 5 cái) Đóng gói: Mỗi bao nhỏ 1 kg hàn kín	kg	104	
5.	Bao xốp 15*25	Kích thước: 15 x 25 cm ± 1, xếp hông mỗi bên 3cm Chất liệu: Nhựa tự phân hủy sinh học Màu sắc: đen, trắng hoặc vàng Số lượng cái/kg: 300 cái/kg (± 5 cái) Đóng gói: Mỗi bao nhỏ 1 kg hàn kín	kg	68	
6.	Bao xốp 20*30	Kích thước: 20 x 30 cm ± 1, xếp hông mỗi bên 5cm Chất liệu: Nhựa tự phân hủy sinh học Màu sắc: đen, trắng hoặc vàng Số lượng cái/kg: 225 cái/kg (± 5 cái) Đóng gói: Mỗi bao nhỏ 1 kg hàn kín	kg	86	
7.	Bao xốp 24*37	Kích thước: 24 x 37 cm ± 1, xếp hông mỗi bên 5cm Chất liệu: Nhựa tự phân hủy sinh học Màu sắc: đen, trắng hoặc vàng Số lượng cái/kg: 185 cái/kg (± 5 cái) Đóng gói: Mỗi bao nhỏ 1 kg hàn kín	kg	1.581	
8.	Bao xốp 26*42	Kích thước: 26 x 42 cm± 1, xếp hông mỗi bên 5cm Chất liệu: Nhựa tự phân hủy sinh học Màu sắc: đen, trắng hoặc vàng Số lượng cái/kg: 105 cái/kg (± 5 cái) Đóng gói: Mỗi bao nhỏ 1 kg hàn kín	kg	242	
9.	Bao 100*110	Kích thước: 100*110cm± 1 Chất liệu: Nhựa PE Màu sắc: Trắng (không in) Đóng gói: Mỗi bao nhỏ 1 kg hàn kín	kg	400	
10.	Bao rác 53*63 (Túi rác 53*63)	Kích thước: 53 x 63 cm ± 1 Chất liệu: Nhựa tự phân hủy sinh học Màu sắc: xanh, trắng hoặc vàng. Số lượng cái/kg: 47 cái/kg (± 1 cái) Hàn kín đường đáy bao, in chữ và biểu tượng màu đen. Đóng gói: Mỗi bao nhỏ 1 kg hàn kín	kg	1.810	
11.	Bao rác 75*90 (Túi rác 75*90)	Kích thước: 75 x 90 cm± 1 Chất liệu: Nhựa tự phân hủy sinh học Màu sắc: xanh, trắng hoặc vàng. Số lượng cái/kg: 12 cái/kg (± 1 cái) Hàn kín đường đáy bao, in chữ và biểu tượng màu đen. Đóng gói: Mỗi bao nhỏ 1 kg hàn kín	kg	7.686	

12.	Bao lót 80*86	Kích thước: 80 x 86cm± 1. Chất liệu: Nhựa tự phân hủy sinh học Màu sắc: trắng (không in) Số lượng cái/kg: 55 cái/kg (± 2 cái) Đóng gói: Mỗi bao nhỏ 1 kg hàn kín	kg	4.516	
13.	Bao lót 72*145	Kích thước: 72x145cm± 1. Chất liệu: Nhựa tự phân hủy sinh học Màu sắc: trắng (không in) Số lượng cái/kg: 38 cái/kg (± 2 cái) Đóng gói: Mỗi bao nhỏ 1 kg hàn kín	kg	9.303	
14.	Bao lót 66*170	Kích thước: 66 x 170cm± 1. Chất liệu: Nhựa tự phân hủy sinh học Màu sắc: trắng (không in) Số lượng cái/kg: 7 cái/kg (± 1 cái) Đóng gói: Mỗi bao nhỏ 1 kg hàn kín	kg	749	
15.	Bao lót 40*47	Kích thước: 40 x 47cm ± 1. Chất liệu: Nhựa tự phân hủy sinh học Màu sắc: Trắng (không in) Số lượng cái/kg: 112 cái/kg (± 5 cái) Đóng gói: Mỗi bao nhỏ 1 kg hàn kín	kg	250	
16.	Bao 30*50 (túi PP đen 30*50)	Kích thước: 30 x 50cm± 1. Chất liệu: PP hoặc PE Màu sắc: đen Số lượng cái/kg: 110 cái/kg (± 5 cái) Đóng gói: Mỗi bao nhỏ 1 kg hàn kín	kg	122	
17.	Bao bệnh phẩm 30x38 cm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyên liệu : nhựa PE nguyên sinh</li> <li>- Màu sắc : màu trắng trong.</li> <li>- Phần thiết kế túi khá đặc biệt, giúp túi dễ dàng thao tác trong phẫu thuật nội soi cắt mô bằng máy bào mô.</li> <li>- Phần miệng túi có nền màu xanh và có dây cột miệng rút để thuận lợi trong sử dụng.</li> <li>- Phần đáy túi thì có vạch nền màu vàng hoặc xanh lá kết hợp cùng hai đầu có 2 sợi dây để giúp người sử dụng thuận tiện khi thao tác trên máy bào mô.</li> <li>- Đóng gói bao giấy chuyên dụng trong y tế</li> <li>- Được tiệt trùng bằng khí E.O Gas (kèm các tài liệu chứng minh)</li> <li>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016</li> <li>-Đóng gói : 01 Cái / Túi</li> </ul>	Cái	2.496	

18.	Bao bệnh phẩm 20x25 cm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyên liệu : nhựa PE nguyên sinh</li> <li>- Màu sắc : màu trắng trong.</li> <li>- Phần thiết kế túi khá đặc biệt, giúp túi dễ dàng thao tác trong phẫu thuật nội soi cắt mô bằng máy bào mô.</li> <li>- Phần miệng túi có nền màu xanh và có dây cột miệng rút để thuận lợi trong sử dụng.</li> <li>- Phần đáy túi thì có vạch nền màu vàng hoặc xanh lá kết hợp cùng hai đầu có 2 sợi dây để giúp người sử dụng thuận tiện khi thao tác trên máy bào mô.</li> <li>- Đóng gói bao giấy chuyên dụng trong y tế</li> <li>- Được tiệt trùng bằng khí E.O Gas (kèm các tài liệu chứng minh)</li> </ul> <p>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016 -Đóng gói : 01 Cái / Túi</p>	Cái	624	
19.	Hộp đựng kim phẫu thuật	<p>Làm từ chất liệu nhựa PS, màu trắng Kích thước (DxRxC): 29 x 8 x 4 cm± 1 Gồm 2 khay: khay thứ nhất chứa mouse mềm để ghim cố định dao &amp; kim phẫu thuật được an toàn hơn, khay thứ hai được chia thành 6 ô nhỏ kích thước 4 x 4 cm (RxC) đạt chiều cao thích hợp, có thể đựng đứng các vỏ bao bì của dao &amp; chỉ phẫu thuật, giúp dễ quan sát &amp; quản lý các chủng loại sản phẩm hiệu quả hơn Có in các số thứ tự giúp quan sát nhanh và kiểm soát số lượng kim chính xác Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide E.O (kèm các tài liệu chứng minh) Có tem chỉ thị E.O trên từng sản phẩm Đóng gói 2 lớp bao nylon an toàn Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 : 2016 (kèm các tài liệu chứng minh)</p>	Cái	9.360	
20.	Túi zipper 7*11	<p>Kích thước: 7 x 11cm± 1. Chất liệu: PE Màu sắc: trắng trong Số lượng cái/kg: 700 cái/kg (± 5 cái) Đóng gói: Mỗi bao nhỏ 1 kg hàn kín</p>	kg	195	
21.	Túi zipper 5*8	<p>Kích thước: 5 x 8cm ± 1. Chất liệu: PE Màu sắc: trắng trong Số lượng cái/kg: 1320 cái/kg (± 5 cái) Đóng gói: Mỗi bao nhỏ 1 kg hàn kín</p>	kg	143	

22.	Túi zipper 20*30	Kích thước: 20 x 30cm ± 1. Chất liệu: PE Màu sắc: trắng trong Số lượng cái/kg: 90 cái/kg (± 5 cái) Đóng gói: Mỗi bao nhỏ 1 kg hàn kín	kg	52	
23.	Túi zipper 8x12	Kích thước: 8 x 12cm ± 1. Chất liệu: PE Màu sắc: trắng trong Số lượng cái/kg: 635 cái/kg (± 5 cái) Đóng gói: Mỗi bao nhỏ 1 kg hàn kín	kg	151	
24.	Túi zipper bạc KT 26x18cm	Kích thước: 26x18cm± 1 Chất liệu: PE Màu sắc : Cả mặt trong và mặt ngoài của túi đều có màu bạc. Số lượng cái/kg: 45 cái/kg (± 5 cái) Đóng gói: Mỗi bao nhỏ 1 kg hàn kín	kg	31	
25.	Túi ủ ấm sơ sinh	Làm từ chất liệu PE4 nguyên sinh và trong suốt, đạt độ chịu lực tốt Kích thước túi: 36 x 52 cm±1 Đóng gói bao giấy chuyên dụng trong y tế Tiệt trùng bằng khí E.O (kèm các tài liệu chứng minh) Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 : 2016 (kèm các tài liệu chứng minh)	Cái	5.637	
26.	Túi đựng bệnh phẩm nội soi 9x15cm	Kích thước : 9cm x 15cm±1 Chất liệu: màng nhựa PVC an toàn; Dây gút chất liệu PE Đóng gói: túi được cuộn gọn vào bao giấy chuyên dụng trong y tế, được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O.Gas) Hạn sử dụng: 24 tháng, thông tin sản phẩm trên mỗi túi. Đóng gói: 50 cái/ túi	Cái	8.424	
27.	Túi đựng bệnh phẩm nội soi 12x17cm	Kích thước : 12cm x 17cm . Chất liệu: màng nhựa PVC an toàn; Dây gút chất liệu PE Đóng gói: túi được cuộn gọn vào bao giấy chuyên dụng trong y tế, được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O.Gas) Hạn sử dụng: 24 tháng, thông tin sản phẩm trên mỗi túi. Đóng gói: 50 cái/ túi	Cái	8.421	

28.	Túi nylon tự hủy 15*25 (Bao OPP (15x25))	Kích thước: 15 x 25cm ±1. Chất liệu: Nhựa tự phân hủy sinh học Màu sắc: trắng (có in 2 mặt) Số lượng cái/kg: 316 cái/kg (± 5 cái) Đóng gói: Mỗi bao nhỏ 1 kg hàn kín	kg	2.665	
29.	Túi nylon tự hủy 20*30 (Bao OPP (20x30))	Kích thước: 20 x 30cm ±1. Chất liệu: Nhựa tự phân hủy sinh học Màu sắc: trắng (có in 2 mặt) Số lượng cái/kg: 234 cái/kg (± 1 cái) Đóng gói: Mỗi bao nhỏ 1 kg hàn kín	kg	4.992	
30.	Túi nylon tự hủy 24*37 (Bao OPP (24x37))	Kích thước: 24 x 37cm ±1. Chất liệu: Nhựa tự phân hủy sinh học Màu sắc: trắng (có in 2 mặt) Số lượng cái/kg: 185 cái/kg (± 5 cái) Đóng gói: Mỗi bao nhỏ 1 kg hàn kín	kg	1.932	
31.	Túi nylon tự hủy 26*42 (Bao OPP (26x42))	Kích thước: 26 x 42cm ±1. Chất liệu: Nhựa tự phân hủy sinh học Màu sắc: trắng (có in 2 mặt) Số lượng cái/kg: 105 cái/kg (± 5 cái) Đóng gói: Mỗi bao nhỏ 1 kg hàn kín	kg	437	
32.	Túi nylon tự hủy 30*50 (Bao OPP (30x50))	Kích thước: 30 x 50cm ±1. Chất liệu: Nhựa tự phân hủy sinh học Màu sắc: trắng (có in 2 mặt) Số lượng cái/kg: 110 cái/kg (± 5 cái) Đóng gói: Mỗi bao nhỏ 1 kg hàn kín	kg	211	
33.	Yếm nylon	Kích thước: 170 x 100cm ±1. Chất liệu: Nhựa tự phân hủy sinh học Màu sắc: trắng (không in) Số lượng cái/kg: 32 cái/kg (± 2 cái) Đóng gói: Mỗi bao nhỏ 1 kg hàn kín	kg	1.342	
34.	Ống hút sinh học phân hủy hoàn toàn	Làm từ chất liệu: Tinh bột hóa dẻo PLA, PBAT, bã mía Màu sắc: màu vàng nâu Kích thước: Ø5.5 x 200 mm Trọng lượng: 1 KG (~900 cái) Dùng thay thế cho ống hút nhựa, chịu được mức nhiệt độ lên đến 40 độ C. Đóng gói 1 ống/ bao giấy	Cái	53.014	
35.	Ly giấy đựng nước tiêu XN	Chất liệu : ly giấy 4.5 oz (~130ml) Kích thước: (5.0 x 6.5 x 5.2) cm (Đáy x Miệng x Cao) Định lượng : 190 gsm +/- 10% , PE 1 lớp. Quy cách đóng gói: 50 cái/ túi PE.	Cái	430.934	

36.	Ly giấy (dạng xếp)	<p>Làm từ chất liệu giấy Couche trắng.  Hình dáng được thiết kế độc đáo để giúp người sử dụng dễ dàng uống nước.  Kích thước : 7 x 10 cm (Rộng x Cao).  In 4 màu x 1 mặt.  Bé, hoàn thiện sản phẩm.  Được tiệt trùng hoàn toàn.  Tiêu chuẩn chất lượng :  ISO 13485 : 2016 (kèm các tài liệu chứng minh)</p>	Cái	439.920	
37.	Ly uống sữa silicol	<p>Làm từ Silicon nguyên chất trong suốt, đạt độ chịu lực tốt và chịu nhiệt độ nóng lên đến 100oC.  Kiểu dáng độc đáo giúp cho bé sơ sinh tập làm quen với phân xạ bú khi dùng sản phẩm này.  Kích thước : 82.5 x 54 x 49 (DxRxH) mm ±2  Đóng gói bao giấy chuyên dụng trong y tế (01 cái/bao)  Tiệt trùng bằng UV hoặc khí E.O Gas (kèm các tài liệu chứng minh).  Tiêu chuẩn chất lượng :  ISO 13485 : 2016</p>	Cái	124.800	
38.	Hộp gỗ nắp đậy hình trái tim	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước tổng thể: 90mm x 60mm x 30mm (±1)</li> <li>- Hình dáng sản phẩm: hộp hình trái tim có 1 thân và 1 nắp</li> <li>- Logo: In điện logo bệnh viện Từ Dũ ở giữa hộp; hình bé trai, bé gái hai bên trên nắp hộp. Nhãn thông tin (gồm ngày/tháng/ năm, giờ, chiều cao, cân nặng, tên mẹ, tên cha): dán ở dưới đáy thân hộp.</li> <li>- Màu hộp: màu tự nhiên của gỗ.</li> <li>- Chất liệu: gỗ cao su.</li> <li>- Phụ liệu: 4 viên nam châm đường kính 3x3mm trong đó 2 viên gắn ở nắp hộp và 2 viên gắn ở thân hộp.</li> </ul>	Cái	124.800	
39.	Chai thủy tinh 250 ml	<p>Chất liệu: Thủy tinh dày bóng trong suốt, chịu được nhiệt độ cao.  Dung tích mỗi bình: ≥ 250ml.  Thiết kế dây xích chắc chắn, tiện lợi mang theo bên mình.  Nắp nhựa viền kim loại vắn rất chắc và an toàn, không bị rỉ nước.  In ấn logo trên thân chai  Chai nước có thể tái sử dụng được.</p>	Cái	124.800	

40.	Hũ nhựa 5kg	<p>Chất liệu: Nhựa PET + nắp nhựa PP</p> <p>Màu sắc: Trắng trong</p> <p>KT: cao <math>\geq 23\text{cm}</math> x đường kính <math>\geq 13\text{cm}</math></p>	Cái	10.501	
41.	Kem đánh răng + bàn chải đánh răng cán gỗ	<p>* Bàn chải:</p> <p>- Làm từ 100% tre tự nhiên, có thể phân hủy sinh học, thân thiện với môi trường; Đầu bàn chải vừa vặn với khuôn miệng để đánh răng; Về mặt cảm quan: thân bàn chải nhẵn, không ba dờ, đầu bàn chải bo tròn không góc cạnh, không sắc bén.</p> <p>- Lòng Bàn chải chất liệu nylon mềm không có BPA gây độc hại</p> <p>* Kem đánh răng trong tuýp có trọng lượng <math>\geq 3\text{g}</math>. Trên tuýp kem có nhãn hiệu, xuất xứ.</p> <p>Quy cách đóng gói: Đóng gói bằng hộp giấy kraft chất liệu phân hủy sinh học thân thiện với môi trường; Không mùi khó chịu</p> <p>Tất cả đều được cấp giấy kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm</p>	Bộ	129.012	
42.	Dầu tắm gội toàn thân 750 ml	<p>Dầu (sữa) tắm gội toàn thân dành cho bé sơ sinh.</p> <p>Dung tích: 750 ml<math>\pm</math>50</p> <p>Mùi thơm lâu, dễ chịu, tươi mát cả ngày</p> <p>Công thức dịu nhẹ không cay mắt phù hợp cho em bé sơ sinh</p> <p>Công dụng: Tắm, gội toàn thân</p>	Chai	1.591	
43.	Dầu xịt muỗi 300ml	<p>Bình xịt côn trùng</p> <p>Dung tích: 300 ml<math>\pm</math>50</p> <p>Diệt côn trùng hiệu quả, an toàn cho người dùng.</p> <p>Hương chanh, cam, ....</p>	Chai	361	
44.	Nước rửa tay	<p>Thể tích 4 kg/bình.</p> <p>Thành phần và công dụng: Nước rửa tay bảo vệ vượt trội 10 với active natural shield giúp làm sạch da tay, khử mùi, diệt đến 99,9% vi khuẩn (kiểm nghiệm trong phòng thí nghiệm) chỉ trong 10 giây, ngăn ngừa virus gây bệnh</p>	kg	12.552	



45.	Thùng hủy kim (hộp nhựa vàng nhỏ)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hộp đựng vật sắc nhọn y tế (bình đựng chất thải y tế)</li> <li>- Chiều dày: 1.0 mm ±0.2</li> <li>- Chiều dài đáy: 99 mm ± 2</li> <li>- Chiều rộng đáy: 99 mm ± 2</li> <li>- Chiều cao hộp: 192 mm ± 2</li> <li>- Nắp hộp (đường kính x chiều cao): nắp trong (90x8mm)± 2, nắp ngoài (94x7.5mm)± 2</li> <li>- Dung tích: 1.5 lít.</li> <li>- Chất liệu: hạt nhựa HDPE chính phẩm, màu vàng</li> <li>- Mô tả: Nắp bình kín và đậy lại rất khít khi sử dụng xong, miệng bình thiết kế dạng răng cưa và có lỗ thả kim, tiện dụng để loại bỏ kim tiêm một cách dễ dàng. Nắp có thể đóng mở và có khóa cài chắc chắn. Có tay xách tiện dụng. Thân hộp: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có dán vạch cảnh báo “Không đựng quá vạch đã quy định”, ở 2/3 dung tích hộp chứa, tính từ đáy trở lên.</li> <li>+ Có tên và biểu tượng hoặc logo của chất thải lây nhiễm sắc nhọn. <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng chịu va đập</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul>	Cái	37.739	
46.	Thùng hủy kim lớn (hộp nhựa vàng lớn)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hộp đựng vật sắc nhọn y tế (bình đựng chất thải y tế)</li> <li>- Chiều dày: 1.5 mm ±0.2</li> <li>- Chiều dài đáy: 235 mm ± 2</li> <li>- Chiều rộng đáy: 136 mm ± 2</li> <li>- Chiều cao hộp: 300 mm ± 2</li> <li>- Nắp hộp (đường kính x chiều cao): nắp trong (90x8mm)± 2, nắp ngoài (94x7.5mm)± 2</li> <li>- Dung tích: 6.8 lít.</li> <li>- Chất liệu: hạt nhựa HDPE chính phẩm, màu vàng</li> <li>- Mô tả: Nắp bình kín và đậy lại rất khít khi sử dụng xong, miệng bình thiết kế dạng răng cưa và có lỗ thả kim, tiện dụng để loại bỏ kim tiêm một cách dễ dàng. Nắp có thể đóng mở và có khóa cài chắc chắn. Có tay xách tiện dụng. Thân hộp: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có dán vạch cảnh báo “Không đựng quá vạch đã quy định”, ở 2/3 dung tích hộp chứa, tính từ đáy trở lên.</li> <li>+ Có tên và biểu tượng hoặc logo của chất thải lây nhiễm sắc nhọn. <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng chịu va đập</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul>	Cái	2.350	

47.	Thùng hủy kim (hộp nhựa xanh nhỏ)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hộp đựng vật sắc nhọn y tế (bình đựng chất thải y tế)</li> <li>- Chiều dày: 1.0 mm <math>\pm</math>0.2</li> <li>- Chiều dài đáy: 99 mm <math>\pm</math> 2</li> <li>- Chiều rộng đáy: 99 mm <math>\pm</math> 2</li> <li>- Chiều cao hộp: 192 mm <math>\pm</math> 2</li> <li>- Nắp hộp (đường kính x chiều cao): nắp trong (90x8mm)<math>\pm</math> 2, nắp ngoài (94x7.5mm)<math>\pm</math> 2</li> <li>- Dung tích: 1.5 lít.</li> <li>- Chất liệu: hạt nhựa HDPE chính phẩm, màu xanh lá cây</li> <li>- Mô tả: Nắp bình kín và đậy lại rất khít khi sử dụng xong, miệng bình thiết kế dạng răng cưa và có lỗ thủy kim, tiện dụng để loại bỏ kim tiêm một cách dễ dàng. Nắp có thể đóng mở và có khóa cài chắc chắn. Có tay xách tiện dụng. Thân hộp có tên của chất thải thông thường sắc nhọn.</li> <li>- Có khả năng chịu va đập</li> </ul>	Cái	4.072	
48.	Thùng hủy kim lớn (hộp nhựa xanh lớn)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hộp đựng vật sắc nhọn y tế (bình đựng chất thải y tế)</li> <li>- Chiều dày: 1.5 mm <math>\pm</math>0.2</li> <li>- Chiều dài đáy: 235 mm <math>\pm</math> 2</li> <li>- Chiều rộng đáy: 136 mm <math>\pm</math> 2</li> <li>- Chiều cao hộp: 300 mm <math>\pm</math> 2</li> <li>- Nắp hộp (đường kính x chiều cao): nắp trong (90x8mm)<math>\pm</math> 2, nắp ngoài (94x7.5mm)<math>\pm</math> 2</li> <li>- Dung tích: 6.8 lít.</li> <li>- Chất liệu: hạt nhựa HDPE chính phẩm, màu xanh lá cây</li> <li>- Mô tả: Nắp bình kín và đậy lại rất khít khi sử dụng xong, miệng bình thiết kế dạng răng cưa và có lỗ thủy kim, tiện dụng để loại bỏ kim tiêm một cách dễ dàng. Nắp có thể đóng mở và có khóa cài chắc chắn. Có tay xách tiện dụng. Thân hộp có tên của chất thải thông thường sắc nhọn.</li> <li>- Có khả năng chịu va đập</li> </ul>	Cái	7.626	
49.	Túi đo lượng máu mất sau sinh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Nhựa PE nguyên chất, trong suốt</li> <li>- Kích thước: 36x90cm<math>\pm</math>1</li> <li>- Sản phẩm được tạo thành hình thang vuông 2 lớp, cạnh xiên được ép nhựa nhiệt dẻo và có sẵn vạch chia thể tích từ 100cc đến 2000cc</li> </ul>	Cái	12.425	

50.	Băng vệ sinh dán	<p>- Phạm vi áp dụng: Dùng cho phụ nữ, sử dụng một lần. Nguyên liệu: Bông Cellulose, PE, giấy trắng silicon, polyme kết dính</p> <p>- Kích thước: 230x150mm (<math>\pm 5</math>mm)</p> <p>- Sản phẩm được sản xuất theo TCCS, ISO, giấy chứng nhận chuyên ngành khác và giấy kết quả thử nghiệm theo tiêu chuẩn công bố.</p> <p>Yêu cầu ngoại quan.</p> <p>- Hình thức bên ngoài: Bột giấy trắng dàn đều suốt chiều dài sản phẩm.</p> <p>- Hình dáng miếng sản phẩm cân đối.</p> <p>- Mối hàn chắc chắn, không bong hờ.</p> <p>- Các đường cắt, ép rãnh đều, cân đối.</p> <p>- Sản phẩm sạch, không có bụi, dầu mỡ và các vật lạ khác.</p> <p>- Lớp màng kết dính tốt với lõi bông.</p> <p>Chỉ tiêu sản phẩm :</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khối lượng miếng : 7,9 (g) Dung sai cho phép theo khối lượng : 10 (%)</li> <li>2. Khả năng thấm hút: <math>\geq 50</math> (ml)</li> <li>3. Thời gian thấm hút: <math>\leq 5</math> (s)</li> <li>4. Độ pH trên mẫu thử : 6-8</li> <li>5. Tổng số vi khuẩn hiếu khí: <math>\leq 200</math> (Khuẩn lạc/g)</li> <li>6. Tổng số nấm mốc : <math>\leq 100</math> (Khuẩn lạc/g)</li> </ol>	Gói	6.989	
51.	Băng vệ sinh	<p>- Phạm vi áp dụng: Dùng cho sản phụ sau sinh sử dụng một lần.</p> <p>- Nguyên liệu: Vải không dệt, hạt siêu thấm, bông, PE, giấy trắng silicon, polyme kết dính</p> <p>- Kích thước: 445x175mm (<math>\pm 5</math>mm)</p> <p>- Sản phẩm được sản xuất theo TCCS, ISO, giấy chứng nhận chuyên ngành khác và giấy kết quả thử nghiệm theo tiêu chuẩn công bố.</p> <p>Yêu cầu ngoại quan.</p> <p>- Hình thức bên ngoài: Bột giấy trắng dàn đều suốt chiều dài sản phẩm.</p> <p>- Hình dáng miếng sản phẩm cân đối.</p> <p>- Mối hàn chắc chắn, không bong hờ, các đường cắt đều, cân đối.</p> <p>- Sản phẩm sạch, không có bụi, dầu mỡ và các vật lạ khác.</p> <p>- Lớp màng kết dính tốt với lõi bông.</p> <p>Chỉ tiêu sản phẩm :</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khối lượng miếng : 22,4 (g)</li> <li>- Dung sai cho phép theo khối lượng : 10 (%)</li> <li>2. Khả năng thấm hút: <math>\geq 240</math> (ml)</li> <li>3. Thời gian thấm hút: <math>\leq 7</math> (s)</li> <li>4. Độ pH trên mẫu thử : 6-8</li> <li>5. Tổng số vi khuẩn hiếu khí: <math>\leq 200</math> (Khuẩn lạc/g)</li> <li>6. Tổng số nấm mốc : <math>\leq 100</math> (Khuẩn lạc/g)</li> </ol>	Gói	168.480	

52.	Tã giấy sản phụ (Tấm lót hút ẩm)	<p>- Phạm vi áp dụng: Dùng cho sản phụ, sử dụng một lần. Nguyên liệu: Vải không dệt, hạt siêu thấm, bông Cenulose, PE, giấy, giấy tráng silicon, polyme kết dính, Chất kháng khuẩn, nano bạc.</p> <p>- Kích thước: 720x420mm (<math>\pm 5</math>mm)</p> <p>- Sản phẩm được sản xuất theo TCCS, ISO, giấy chứng nhận chuyên ngành khác và giấy kết quả thử nghiệm theo tiêu chuẩn công bố.</p> <p>Yêu cầu ngoại quan:</p> <p>- Hình thức bên ngoài: Bột giấy trắng dàn đều suốt chiều dài sản phẩm.</p> <p>- Mối hàn chắc chắn, không bong hở.</p> <p>- Đường cắt đều, cân đối</p> <p>- Không bụi, dầu mỡ và các vật lạ khác</p> <p>- Lớp màng kết dính tốt với lõi bông.</p> <p>Chỉ tiêu sản phẩm :</p> <p>1. Khối lượng miếng : 69,0 (g)</p> <p>- Dung sai cho phép theo khối lượng 10%</p> <p>2. Khả năng thấm hút: <math>\geq 660</math> (ml)</p> <p>3. Thời gian thấm hút: <math>\leq 50</math> (s)</p> <p>4. Độ pH trên mẫu thử : 6-8</p> <p>5. Tổng số vi khuẩn hiếu khí: <math>\leq 200</math> (Khuẩn lạc/g)</p> <p>6. Tổng số nấm mốc : <math>\leq 100</math> (Khuẩn lạc/g)</p>	Gói	37.942	
53.	Tã giấy trẻ sơ sinh	<p>'- Phạm vi áp dụng: Tã giấy dùng cho trẻ sơ sinh &lt; 5kg sử dụng một lần. Nguyên liệu: Vải không dệt, bông, hạt siêu thấm, PE, PP, chun, Vitamin E dưỡng da.</p> <p>- Kích thước: 365x371x240mm (<math>\pm 10</math>mm)</p> <p>- Sản phẩm được sản xuất theo TCCS, ISO, giấy chứng nhận chuyên ngành khác và giấy kết quả thử nghiệm theo tiêu chuẩn công bố.</p> <p>Yêu cầu ngoại quan:</p> <p>- Hình thức bên ngoài: Bột giấy trắng dàn đều suốt chiều dài sản phẩm.</p> <p>- Hình dáng miếng sản phẩm cân đối giữa các đai dính bụng, đai trước bụng, thun bụng, vách đứng và lõi bông.</p> <p>- Mối hàn chắc chắn, không bong hở, các đường cắt đều, cân đối.</p> <p>- Sản phẩm phải sạch Không bụi, dầu mỡ và các vật lạ khác.</p> <p>- Lớp màng kết dính tốt với lõi bông.</p> <p>Chỉ tiêu sản phẩm :</p> <p>1. Độ thấm hút: <math>\geq 55</math> (g)</p> <p>2. Độ thấm ngược : <math>\leq 3</math> (g)</p> <p>3. Thời gian thấm hút: <math>\leq 8</math> (s)</p> <p>4. Độ pH trên mẫu thử : 6,5 - 7,5</p> <p>5. Chất tăng trắng quang học: Không phát hiện</p> <p>6. Tổng số vi sinh vật hiếu khí (vi khuẩn hiếu khí + nấm mốc): <math>\leq 200</math> (CFU/g)</p>	Miếng	871.416	

54.	Giấy vệ sinh 30*30	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phạm vi áp dụng: Dùng cho bệnh phụ khoa sử dụng một lần.</li> <li>- Kích thước: 30 cm x 30 cm±1</li> <li>- Chất liệu: Giấy</li> <li>- Màu sắc: Trắng sạch, không có vết hoen, ố, vàng.</li> <li>- Yêu cầu độ thấm hút: Tốt</li> <li>- Tiêu chuẩn: Giấy trắng, dai, các cạnh thẳng góc, không có vết dơ, rách, nhăn, thủng, không lệch, không tưa, không có mùi mốc hay khó chịu</li> </ul> Đóng gói: 305 tờ/kg (± 5 tờ/kg)	kg	26.450	
55.	Giấy vệ sinh 40*50	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phạm vi áp dụng: Dùng cho bệnh phụ khoa sử dụng một lần.</li> <li>- Kích thước: 40 cm x 50 cm±1</li> <li>- Chất liệu: Giấy</li> <li>- Màu sắc: Trắng sạch, không có vết hoen, ố, vàng.</li> <li>- Bề mặt sản phẩm: Mềm mại</li> <li>- Yêu cầu độ thấm hút: Tốt</li> <li>- Tiêu chuẩn : Giấy trắng, mịn, mềm, dai, không có vết dơ, rách, nhăn, thủng, các cạnh thẳng góc, không lệch, không tưa, không có mùi mốc hay khó chịu</li> </ul> Đóng gói: 165 tờ/kg (± 5 tờ/kg)	kg	12.730	
56.	Giấy vệ sinh 15*20	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phạm vi áp dụng: Dùng cho bệnh phụ khoa sử dụng một lần.</li> <li>- Kích thước: 15 cm x 20 cm±1</li> <li>- Chất liệu: Giấy</li> <li>- Màu sắc: Trắng sạch, không có vết hoen, ố, vàng.</li> <li>- Bề mặt sản phẩm: Mềm mại</li> <li>- Yêu cầu độ thấm hút: Tốt</li> <li>- Tiêu chuẩn: Giấy trắng, mịn, mềm, dai, không có vết dơ, rách, nhăn, thủng, các cạnh thẳng góc, không lệch, không tưa, không có mùi mốc hay khó chịu.</li> </ul> Đóng gói: 870 tờ/kg (± 5 tờ/kg)	kg	8.112	
57.	Giấy vệ sinh hình vuông	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Giấy nguyên thủy , định lượng 18gsm ± 2g/lớp, độ trắng iso 84%</li> <li>- Quy cách: 10*21cm (±5%), 2 lớp/tờ, 150 tờ/bao – không mùi</li> <li>- Đặc tính: dễ tan trong nước</li> <li>- Đóng gói: 40 bao/lốc</li> <li>- Độ bền đứt (2 lớp) theo chiều dọc ≥110N/m (±10%)</li> </ul> Độ bền đứt (2 lớp) theo chiều ngang ≥ 45N/m (±10%)	Bao	89.440	

58.	Khăn giấy hộp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khăn giấy hộp (khăn giấy lụa)</li> <li>- Quy cách: 18*21cm (<math>\pm 5\%</math>), 2 lớp/tờ, 100 tờ/Hộp</li> <li>- Chất liệu: 100% bột giấy nguyên thủy</li> <li>- Tiêu chuẩn: không tan trong nước</li> <li>- Đóng thùng: 48 hộp/thùng</li> </ul>	Hộp	8.497	
59.	Khăn khô rayon KT 35*40cm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: 35 cm * 40 cm (<math>\pm 5\%</math>)</li> <li>- Định lượng: 60g/m<sup>2</sup>/tờ (<math>\pm 5\%</math>)</li> <li>- Chất liệu: Rayon</li> <li>- Màu sắc: Trắng sạch, không có vết hoen, ố, vàng.</li> <li>- Bề mặt sản phẩm: Mềm mại</li> <li>- Yêu cầu độ thấm hút: Tốt</li> <li>- Tiêu chuẩn : Không tan trong nước</li> <li>- Đóng gói: 200 miếng /bao</li> </ul>	Miếng	982.800	
60.	Khăn khô rayon 20*21	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: 20 cm * 21 cm (<math>\pm 5\%</math>)</li> <li>- Định lượng: 60g/m<sup>2</sup>/tờ (<math>\pm 5\%</math>)</li> <li>- Chất liệu: Rayon</li> <li>- Màu sắc: Trắng sạch, không có vết hoen, ố, vàng.</li> <li>- Bề mặt sản phẩm: Mềm mại</li> <li>- Yêu cầu độ thấm hút: Tốt</li> <li>- Tiêu chuẩn : Không tan trong nước</li> </ul>	Miếng	3.640	
61.	Quần lót giấy	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quần lót giấy (quần miễn giặt)</li> <li>- Phạm vi áp dụng: Quần lót giấy sử dụng cho nữ (sản phụ).</li> <li>- Chất liệu: vải không dệt PP</li> <li>- Kích thước: vòng hông: 100 cm – 115 cm</li> <li>- Hình dạng: Cân đối, thích hợp sử dụng.</li> <li>- Bề mặt sản phẩm: Mềm mại.</li> <li>- Đóng gói: 5 cái/gói</li> <li>- Tiêu chuẩn sản phẩm: Được giặt sạch và rà soát kim loại trước khi đóng gói</li> </ul>	Gói	168.480	
62.	Băng vệ sinh giấy	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phạm vi áp dụng: Dùng cho sản phụ sử dụng một lần.</li> <li>- Chất liệu: 100% bột giấy nguyên chất</li> <li>- Kích thước: 15 cm * 21 cm (<math>\pm 5\%</math>)</li> <li>- Màu sắc: Trắng sạch, không có vết hoen, ố, vàng.</li> <li>- Bề mặt sản phẩm: Mềm mại</li> <li>- Yêu cầu độ thấm hút: Tốt</li> <li>- Tiêu chuẩn: Tan trong nước</li> <li>- Đóng gói: 8 tờ/xấp; 5 xấp/bao</li> </ul>	Bao	168.480	

63.	Giấy vệ sinh cuộn lớn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: 100% bột giấy nguyên sinh</li> <li>- Chiều cao cuộn: 90mm±2;</li> <li>- Trọng lượng (gram/ cuộn): 500g ±10</li> <li>- Đường kính cuộn (mm): 200 ±10</li> <li>- Định lượng 18gsm±2 (x2 lớp)</li> <li>- Yêu cầu ngoại quan: bề mặt giấy sạch, trắng, mềm, mịn, dai, không bị khuyết như lỗ thủng hoặc bột giấy vón cục, giấy dễ tan trong nước, không bụi, không mùi.</li> <li>- Chiều dài cuộn: từ 155m</li> <li>- HSD: 03 năm kể từ ngày sản xuất</li> <li>- Đóng gói: đóng màng co từng cuộn</li> <li>- Độ bền kéo</li> <li>Chiều dọc: ≥ 100 N/m</li> <li>Chiều ngang: ≥ 45 N/m</li> <li>- Khả năng hấp thụ nước: ≥ 7,5 g/g</li> <li>- pH nước chiết: ≥ 6,5</li> <li>- Hàm lượng formandehyt: không phát hiện (&lt; 0,002)</li> <li>- Hàm lượng chì: không phát hiện (&lt; 0,001)</li> <li>- Hàm lượng Cadimi: không phát hiện (&lt; 0,001)</li> <li>- Hàm lượng thủy ngân: không phát hiện (&lt; 0,001)</li> </ul>	Cuộn	102.760	
64.	Giấy vệ sinh cuộn nhỏ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: 100% bột giấy nguyên sinh</li> <li>- Chiều cao cuộn: 90mm±2;</li> <li>- Trọng lượng (gram/ cuộn): 70g ±5</li> <li>- Đường kính cuộn (mm): 100 ±10</li> <li>- Định lượng 17gsm±2 (x2 lớp)</li> <li>- Yêu cầu ngoại quan: bề mặt giấy sạch, trắng, mềm, mịn, dai, không bị khuyết như lỗ thủng hoặc bột giấy vón cục, giấy dễ tan trong nước, không bụi, không mùi.</li> <li>- Giấy vệ sinh có tối thiểu 2 lớp, có đột ngắt đoạn và có hai đường ép biên.</li> <li>- Chiều dài cuộn: từ 18m (cắt sheet 10cm±0.5) - HSD: 03 năm kể từ ngày sản xuất</li> <li>- Độ bền kéo</li> <li>Chiều dọc: ≥ 100 N/m</li> <li>Chiều ngang: ≥ 45 N/m</li> <li>- Khả năng hấp thụ nước: ≥ 7,5 g/g</li> <li>- pH nước chiết: ≥ 6,5</li> <li>- Hàm lượng formandehyt: không phát hiện (&lt; 0,002)</li> <li>- Hàm lượng chì: không phát hiện (&lt; 0,001)</li> <li>- Hàm lượng Cadimi: không phát hiện (&lt; 0,001)</li> <li>- Hàm lượng thủy ngân: không phát hiện (&lt; 0,001)</li> </ul>	Cuộn	85.790	

65.	Dép nhựa nam số lớn	Dép nhựa quai liền, hở mũi. Màu sắc: xanh , vàng, kem... Chất liệu : Nhựa PVC Size: từ 38 đến 45	Đôi	1.664	
66.	Dép nhựa nam	Dép nhựa tổ ong đế dày, hở mũi. Màu sắc: xanh , vàng, kem, đỏ... Chất liệu : Nhựa PVC Size: từ 38 đến 45	Đôi	1.178	
67.	Dép cao su lỗ	Dép vói đế có những lỗ thoáng giúp dóc nước khi tắm Chất liệu : Nhựa PVC hoặc nhựa dẻo pha cao su Size: từ 38 đến 45 Màu sắc: xanh , vàng, kem, đỏ...	Đôi	42	
68.	Ghế bố ngồi nằm	Nguyên liệu: thép Quy cách ống: Ø22 - Ø25 mm Độ dày ống: 0.8 – 1mm Chất liệu gia công: lưới sợi textilene (texteline) Kích thước xếp: ngang – cao: 62 – 100 cm (±5) Kích thước mở: ngang – cao – dài: 62 – 35 /103 – 180 cm (±5) Khối lượng: 8kg – 8.5kg Chịu lực: từ 100kg			
69.	Ghế xếp nằm	Nguyên liệu: thép Quy cách ống: Ø22 - Ø25 mm Độ dày ống: 0.8 – 1mm Chất liệu gia công: lưới sợi textilene (texteline) Kích thước xếp: ngang – cao: 75 – 85 cm (±5) Kích thước mở: ngang – cao – dài: 75 – 33 – 186 cm (±5) Khối lượng: 7.5 kg – 8kg Chịu lực: từ 100kg			
70.	Nệm bàn khám	Nệm bàn khám kích thước 0m90x1m20x0m05± 10 bọc simili, nệm mút xốp, dày và đặc, mã mút D30, cắt cong theo bàn khám, bọc simili loại tốt.	Tám	200	
71.	Nệm giường bệnh	Nệm bàn khám kích thước 0m80x1m80x0m15± 10 bọc simili, nệm mút xốp, dày và đặc, mã mút D30, cắt cong theo giường bệnh, bọc simili loại tốt.	Tám	700	
72.	Nệm xe đẩy	Nệm bàn khám kích thước 0m57x1m75x0m05± 10 bọc simili, nệm mút xốp, dày và đặc, mã mút D30, cắt cong theo xe đẩy bọc simili loại tốt.	Tám	30	



Trong đó, đơn giá chào phải :

- Bao gồm thuế VAT, vận chuyển, giao nhận...

2. Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Từ Dũ, 284 Cống Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Thời gian giao hàng dự kiến:

Giao hàng nhiều đợt trong 24 tháng (theo yêu cầu đặt hàng của Phòng Hành chính Quản trị bằng văn bản / fax / e.mail / điện thoại);

Thời gian giao hàng: giao hàng trong vòng 24 - 72 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu giao hàng của Phòng Hành chính Quản trị

4. Các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

Tạm ứng: Không áp dụng

Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

Số lần thanh toán: Theo từng đợt giao hàng.

Thời hạn thanh toán: Trong vòng 45 ngày kể từ ngày hoàn tất thủ tục thanh toán (biên bản giao nhận, biên bản nghiệm thu hàng hóa, bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành, hóa đơn tài chính hợp pháp đúng quy định và chứng từ thanh toán theo từng đợt).

Trân trọng ./.

**TRƯỞNG PHÒNG**

**PHẠM THANH HỮU**